

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Yêu cầu về kỹ thuật mang tính kỹ thuật thuần túy và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp dịch vụ (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên gói thầu: In ấn biểu mẫu phục vụ chuyên môn tại Bệnh viện Đà Nẵng.
- Tên dự toán: In ấn biểu mẫu phục vụ chuyên môn tại Bệnh viện Đà Nẵng.
- Chủ đầu tư: Bệnh viện Đà Nẵng
- Nguồn vốn: Nguồn thu hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện Đà Nẵng.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng.
- Địa điểm: 124 Hải Phòng, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
- Tùy chọn mua thêm: Áp dụng, Khối lượng mua thêm không vượt 30% của khối lượng hạng mục tương ứng.

2. Mục tiêu công việc:

In ấn biểu mẫu phục vụ chuyên môn tại Bệnh viện Đà Nẵng

Nội dung và khối lượng hàng hóa: Chi tiết tại Mẫu số 01B Chương IV– Phạm vi cung cấp

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Tên biểu mẫu, quy cách, đặc tính, thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn cơ bản

Yêu cầu về loại giấy, định lượng, độ trắng quy định trong mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy, nhà thầu có thể chào thầu những loại giấy, định lượng, độ trắng có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn.

STT	Tên biểu mẫu	Quy cách, đặc tính, thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn cơ bản
1	Bảng kiểm an toàn thủ thuật chọc hút dịch	Kích thước 21x30. Loại giấy: Bãi Bằng hoặc tương đương, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện
2	Bảng theo dõi bệnh nhân hồi sức	Kích thước 30x42. Loại giấy: Bãi Bằng hoặc tương đương, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện
3	Bảng kiểm quy trình kỹ thuật và theo dõi chạy thận nhân tạo	Kích thước: 21x30. Loại giấy: Bãi Bằng hoặc tương đương, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện
4	Bảng chấm công	Kích thước: 30x42. Loại giấy: Bãi Bằng hoặc tương đương, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 1 mặt theo yêu cầu của bệnh viện
5	Giấy báo hỏng công cụ, dụng cụ	Kích thước 15x21cm. Loại giấy: Bãi Bằng hoặc tương đương, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 1 mặt theo yêu cầu của bệnh viện.
6	Phiếu đếm gạc, mề che, củ ấu, dụng cụ	Kích thước 21x30cm. Loại giấy: Bãi Bằng hoặc tương đương, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện
7	Phiếu gây mê hồi sức	Kích thước mẫu in 21x30cm. Loại giấy: Bãi Bằng hoặc tương đương, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện
8	Phiếu hẹn trả kết quả màu xanh	Kích cỡ: 15x21cm. Loại giấy: Fo 80 gr hoặc tương đương, màu xanh dương, in 1 mặt theo yêu cầu của bệnh viện
9	Phiếu hẹn trả kết quả	Kích thước mẫu in 11x15cm. Loại giấy: Bãi Bằng hoặc tương đương, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 1 mặt theo yêu cầu của bệnh viện
10	Phiếu thanh toán phẫu thuật sử dụng cho bệnh nhân có Bảo hiểm y tế	Kích thước mẫu in 21x30cm. Loại giấy: Bãi Bằng hoặc tương đương, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện
11	Phiếu theo dõi chấn thương sọ não	Kích thước mẫu in 15x21cm. Loại giấy: Bãi Bằng hoặc tương đương, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 1 mặt theo yêu cầu của bệnh viện
12	Phiếu theo dõi và chăm sóc cấp 1	Kích thước mẫu in 30x42cm. Loại giấy: Bãi Bằng hoặc tương đương, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện

13	Phiếu gây mê hồi sức (mổ tim)	Kích thước mẫu in 30x42cm. Loại giấy: Bãi Bằng hoặc tương đương, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện
14	Phiếu xét nghiệm Giải phẫu bệnh	Kích thước mẫu in 21x30cm. Loại giấy: Bãi Bằng hoặc tương đương, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện
15	Phiếu xuất thuốc	Kích thước mẫu in 11x15cm. Loại giấy: Bãi Bằng hoặc tương đương, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 1 mặt theo yêu cầu của bệnh viện
16	Phiếu thử phản ứng thuốc	Kích thước mẫu in 21x30cm. Loại giấy: Bãi Bằng hoặc tương đương, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 2 mặt theo yêu cầu của BHYT
17	Phiếu khám sức khỏe định kỳ	Kích cỡ 30x42cm. Loại giấy For 80msg màu trắng hoặc tương đương, in 2 mặt theo quy định của BHYT
18	Phiếu giao nhận đồ vải	Kích thước mẫu in 11x15. Loại giấy: Bãi Bằng hoặc tương đương, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 . In 1 mặt theo yêu cầu của bệnh viện
19	Nhãn dán bơm tiêm	Giấy decal khổ a4 dọc kích cỡ 21*30. Kích thước 1 tem 2,6 x 1,2 ; 154 tem/tờ. Có bế các tem
20	Nhãn chai ăn qua sonde	Giấy decal khổ a4 dọc kích cỡ 21*30. Kích thước 1 tem 2,6 x 1,2 ; 154 tem/tờ. Có bế các tem
21	Nhãn hộp chống sốc	Kích thước mẫu in 20x10. Giấy decal, lột dán keo, mặt giấy bóng không thấm nước, in màu 1 mặt theo nội dung theo mẫu của bệnh viện, định lượng ≥ 90 gsm
22	Bì thư A4 in chữ	Kích cỡ: 29x39. Loại giấy: for 180gr hoặc tương đương, có in chữ theo yêu cầu của bệnh viện, bì thư có nắp đậy, có đường keo dán.
23	Bì thư nhỏ in chữ	Gia công in, dán Bì thư nhỏ. Kích cỡ: 12x22. Loại giấy: Fo 100 gr hoặc tương đương, có in chữ theo yêu cầu của bệnh viện, bì thư có nắp đậy, có đường keo dán.
24	Gáy dán Hồ sơ	1 lốc 0,5kg, ràng dây thun 2 đầu, kích thước 4x30 cm. Định lượng 58gsm, giấy Bãi Bằng hoặc tương đương
25	Bì đựng hồ sơ phòng khám Yêu cầu	Kích thước: 26x38. Dạng bì túi xách có dây, có đáy xếp rộng 2cm, in màu. Loại giấy couche 230 hoặc tương đương. Hình ảnh, màu sắc mẫu in theo yêu cầu bệnh viện

26	Bì đựng phim CT (xanh)	In, cán màng Bì. Kích cỡ: 40x54. Loại giấy: Bìa Sài Gòn hoặc tương đương, màu xanh dương, định lượng ≥ 100 gsm, bì được in chữ theo yêu cầu của bệnh viện.
27	Bì đựng phim XQ	Kích thước: 27x32. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương, định lượng ≥ 60 gsm, màu trắng, in chữ theo yêu cầu bệnh viện.
28	Bì hồ sơ bệnh án (màu hồng)	Kích thước: 32x42. Loại giấy: for hoặc tương đương, định lượng ≥ 160 gsm, màu hồng, in chữ theo yêu cầu của bệnh viện.
29	Bì hồ sơ bệnh án (màu vàng)	Kích cỡ: 32x42. Loại giấy: for hoặc tương đương, định lượng ≥ 160 gsm, màu vàng, in chữ theo yêu cầu của bệnh viện.
30	Bì đựng phim cộng hưởng từ MRI	Kích thước: 36,5 x 46 cm. Loại giấy: Couche hoặc tương đương, định lượng ≥ 230 gsm, có quai xách, hình ảnh, màu sắc theo yêu cầu Bệnh viện.
31	Sổ bàn giao bệnh vào khoa	Sổ đóng tập 50 tờ, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 . Kích cỡ 15x21cm. Loại giấy bãi bằng hoặc tương đương, in 2 mặt
32	Sổ bàn giao dụng cụ thường trực	Đóng tập 100 tờ A3 gấp đôi , định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện. Kích cỡ trang: 21x30cm. Loại giấy: Bãi Bằng hoặc tương đương. Bìa carton dày hoặc tương đương
33	Sổ bàn giao thuốc thường trực	Đóng tập 100 tờ A3 gấp đôi, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện. Kích cỡ trang: 21x30cm. Loại giấy: Bãi Bằng hoặc tương đương. Bìa carton dày hoặc tương đương
34	Sổ báo tử	Khổ A3 ngang. 100 tờ/ quyển, in 1 mặt theo yêu cầu của bệnh viện. Có đục răng cưa (theo mẫu). Giấy trắng định lượng ≥ 90 gsm. Bìa For 120 hoặc tương đương
35	Sổ biên bản hội chẩn	Đóng tập 100 tờ A3 gấp đôi , định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện. Kích cỡ trang: 21x30cm. Loại giấy: Bãi Bằng hoặc tương đương. Bìa carton dày hoặc tương đương
36	Sổ bình bệnh án	Đóng tập 100 tờ A3 gấp đôi, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện. Kích cỡ trang: 21x30cm. Loại giấy: Bãi Bằng hoặc tương đương. Bìa carton dày hoặc tương đương
37	Sổ sinh hoạt hội đồng người bệnh	Sổ 50 tờ, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 . Kích cỡ 15x21cm. Loại giấy bãi bằng hoặc tương đương, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện

38	Sổ kế hoạch công tác tháng	Sổ 50 tờ, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 . Kích cỡ 15x21cm. Loại giấy bãi bằng hoặc tương đương, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện
39	Sổ cấp máu Bảo hiểm y tế	Gia công in, đóng tập (3 liên) 100 tờ. Kích cỡ: 15x21cm. Loại giấy: Buluya hoặc tương đương
40	Sổ chẩn đoán hình ảnh	Đóng tập 100 tờ A3 gấp đôi, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện. Kích cỡ trang: 21x30cm. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương. Bìa carton dày hoặc tương đương
41	Sổ kiểm thảo tử vong	Đóng tập 100 tờ A3 gấp đôi, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 2 mặt. Kích cỡ: 21x30cm. Loại giấy: Bãi Bằng hoặc tương đương. Bìa sổ carton dày hoặc tương đương, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện
42	Sổ kiểm tra	Đóng tập 100 tờ A3 gấp đôi, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 2 mặt. Kích cỡ: 21x30cm. Loại giấy: Bãi Bằng hoặc tương đương. Bìa sổ carton dày hoặc tương đương, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện
43	Sổ chỉ đạo tuyến	Sổ 50 tờ, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 . Kích cỡ 15x21cm. Loại giấy bãi bằng hoặc tương đương, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện
44	Sổ đào tạo bồi dưỡng chuyên môn	Sổ 50 tờ, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 . Kích cỡ 15x21cm. Loại giấy bãi bằng hoặc tương đương, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện
45	Sổ khám bệnh	Đóng tập 100 tờ A2 gấp đôi, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 2 mặt, bìa carton dày. Kích cỡ trang: 30x42cm. Loại giấy: Bãi Bằng hoặc tương đương. Bìa sổ carton dày hoặc tương đương, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện
46	Sổ mời hội chẩn	Sổ 50 tờ, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 . Kích cỡ 15x21cm. Loại giấy bãi bằng hoặc tương đương, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện
47	Sổ nội soi	Đóng tập gồm 100 tờ A3 gấp đôi, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện. Kích cỡ: 21x30cm. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương. Bìa carton dày hoặc tương đương
48	Sổ phẫu thuật	Đóng tập sổ gồm 100 tờ A3 gấp đôi, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện. Kích cỡ: 21x30cm. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương. Bìa sổ carton dày hoặc tương đương
49	Sổ phẫu thuật, thủ thuật	Đóng tập sổ gồm 100 tờ A3 gấp đôi, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện. Kích cỡ: 21x30cm. Loại giấy: Bãi bằng hoặc

		tương đương. Bìa sổ carton dày hoặc tương đương
50	Sổ phiếu ứng vật tư- thuốc	Phiếu ứng 2 liên kích thước 15x21cm, khổ A5, in số thứ tự từng trang và có rãnh xé rời. Đóng quyển gồm 100 tờ, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện
51	Sổ ra vào viện, chuyển viện	Đóng tập sổ 100 tờ A2 gấp đôi, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện, bìa carton dày hoặc tương đương. Kích cỡ: 30x42cm. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương.
52	Sổ sai sót chuyên môn	Sổ 50 tờ, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 . Kích cỡ 15x21cm. Loại giấy bãi bằng hoặc tương đương, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện
53	Sổ thuốc trả	Đóng tập sổ gồm 100 tờ A3 gấp đôi, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện. Kích cỡ: 21x30cm. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương
54	Sổ tổng hợp thuốc hàng ngày	Đóng tập sổ gồm 100 tờ A2 gấp đôi, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện, bìa carton dày. Kích cỡ: 30x42cm. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương
55	Sổ xuất kho Bảo hiểm y tế	Sổ 2 liên 100 tờ. Kích cỡ 21x25cm. Loại giấy Buluya hoặc tương đương. In theo yêu cầu của Bệnh viện
56	Sổ phiếu xuất kho bệnh nhân miễn viện phí	Sổ 2 liên 100 tờ. Kích cỡ 21x25cm. Loại giấy Buluya hoặc tương đương. In theo yêu cầu của Bệnh viện
57	Sổ phiếu xuất kho bệnh nhân viện phí	Sổ 2 liên 100 tờ. Kích cỡ 21x25cm. Loại giấy Buluya hoặc tương đương. In theo yêu cầu của Bệnh viện
58	Sổ phiếu tạm ứng gây mê - dụng cụ	Sổ 100 tờ định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 . Kích cỡ 21x30. Loại giấy : Bãi bằng hoặc tương đương. Có đục răng cưa. In theo yêu cầu của Bệnh viện
59	Sổ theo dõi hoạt động máy mê	Gia công in ấn, đóng tập sổ gồm 100 tờ A3 gấp đôi màu trắng, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện. Kích cỡ: 21x30. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương
60	Sổ gửi mẫu bệnh phẩm	Khổ A4, 100 tờ màu trắng, khổ ngang, định lượng ≥ 60 gsm, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện, kích cỡ 21x30. Bìa carton, giấy bãi bằng hoặc tương đương
61	Sổ nhật ký nhuộm soi	sổ có kích thước khổ A4, 150 tờ, in dọc, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện, bìa gương. Độ trắng ≥ 90 định lượng ≥ 60 gsm, giấy bãi bằng hoặc tương

		đương
62	Sổ trả kết quả bệnh phòng (mẫu vi sinh)	In, đóng tập sổ có kích thước Khổ A4, 150 tờ, in ngang, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện, bìa gương. Độ trắng ≥ 90 , định lượng ≥ 60 gsm, giấy bãi bằng hoặc tương đương
63	Sổ nhận bệnh phẩm (mẫu vi sinh)	Khổ A4, 150 tờ, in ngang, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện, bìa gương. Độ trắng ≥ 90 , định lượng ≥ 60 gsm, giấy bãi bằng hoặc tương đương
64	Sổ tiến hành cấy máu (mẫu vi sinh)	Kích thước Khổ A4, đóng tập 150 tờ, in ngang, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện, bìa gương. Độ trắng ≥ 90 , định lượng ≥ 60 gsm, giấy bãi bằng hoặc tương đương
65	Sổ tiến hành nuôi cấy (mẫu vi sinh)	Kích thước khổ A4, 150 tờ, in ngang, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện, bìa gương. Độ trắng ≥ 90 , định lượng ≥ 60 gsm, giấy bãi bằng hoặc tương đương
66	Sổ báo cáo giao ban (mẫu vi sinh)	Khổ A4, 185 tờ, in dọc, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện, bìa gương. Độ trắng ≥ 90 , định lượng ≥ 60 gsm, giấy bãi bằng hoặc tương đương
67	Sổ báo cáo trực hằng ngày (mẫu vi sinh)	Khổ A4, 100 tờ/quyển, in dọc, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện, bìa gương. Độ trắng ≥ 90 , định lượng ≥ 60 gsm, giấy bãi bằng hoặc tương đương
68	Sổ huỷ bệnh phẩm (mẫu vi sinh)	Khổ A4, 150 tờ, in ngang, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện, bìa gương. Độ trắng ≥ 90 , định lượng ≥ 60 gsm, giấy bãi bằng hoặc tương đương
69	Sổ mở kho (mẫu dược)	Sổ gồm 100 tờ A3 gấp đôi màu trắng, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện. Kích cỡ 21x30. Loại giấy bãi bằng hoặc tương đương
70	Sổ kiểm nhập thuốc gây nghiện...(mẫu dược)	In, đóng tập 100 tờ A3 gấp đôi, Định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , giấy bãi bằng hoặc tương đương. Bìa Fo 120 hoặc tương đương, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện.
71	Sổ theo dõi nhập, tồn (mẫu dược)	In khổ A3 gấp đôi, 100 tờ (200 trang). Định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , giấy bãi bằng hoặc tương đương. Bìa Fo 120 hoặc tương đương. In 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện
72	Sổ pha chế thuốc dùng ngoài (mẫu dược)	sổ gồm 100 tờ A3 gấp đôi. Định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , giấy bãi bằng hoặc tương đương. Bìa Fo 120 hoặc tương đương. In 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện

73	Sổ pha chế thuốc ung thư (mẫu được)	In, đóng tập 100 tờ khổ A3 gấp đôi. Định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , giấy bãi bằng hoặc tương đương. Bìa Fo 120 hoặc tương đương. In 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện
74	Sổ giám sát an toàn tiệt khuẩn	Sổ A4, form ngang, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện, 45 tờ/quyển. Màu trắng, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , bìa cứng xanh và bìa gương. Kích cỡ: 21x30. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương
75	Sổ báo cáo giao ban đồ vải khoa phòng tổ nhà giặt	Sổ A4, form ngang, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện, 45 tờ/quyển. Màu trắng, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , bìa cứng xanh và bìa gương. Kích cỡ: 21x30. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương
76	Sổ báo cáo giao ban đồ vải phẫu thuật tổ nhà giặt	Sổ A4, form dọc, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện, 45 tờ/quyển. Màu trắng, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , bìa cứng xanh. Kích cỡ: 21x30. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương
77	Sổ giao nhận đồ vải phẫu thuật bồn tổ nhà giặt (Nhà giặt - Phòng mổ)	Sổ A4, form dọc, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện, 45 tờ/quyển. Màu trắng, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , bìa cứng xanh. Kích cỡ: 21x30. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương
78	Sổ giao nhận đồ vải phẫu thuật sạch tổ nhà giặt (Nhà giặt - Tiếp liệu)	Sổ A4, form dọc, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện, 45 tờ/quyển, Màu trắng, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , bìa cứng xanh. Kích cỡ: 21x30. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương
79	Sổ nhật ký máy giặt máy sấy	Sổ A4, form dọc, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện, 45 tờ/quyển, Màu trắng, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , bìa cứng xanh. Kích cỡ: 21x30. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương
80	Sổ trả đồ vải sạch tổ giặt	Sổ A3, form ngang, in 2 mặt, 50 tờ/quyển. Màu trắng, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 . Có bìa cứng xanh. Kích cỡ: 21x30. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương
81	Sổ nợ đồ vải	Sổ A4, form dọc, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện, 45 tờ/quyển. Màu trắng, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 . Có bìa cứng xanh. Kích cỡ: 21x30. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương
82	Sổ nhận đồ vải bồn tổ giặt	Sổ A3, form ngang, in 2 mặt, 50 tờ/quyển. Màu trắng, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 . Có bìa cứng xanh và bìa gương. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện
83	Sổ ứng đồ vải phòng mổ	Sổ A4, form ngang, in 2 mặt, 70 tờ/quyển. Màu trắng, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 . Có bìa

		cứng xanh và bìa gương. Kích cỡ: 21x30. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương
84	Sổ giao dụng cụ vô khuẩn toàn viện	Sổ A4, form ngang, in 2 mặt, 30 tờ/quyển. Màu trắng, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 . Có bìa cứng xanh và bìa gương. Kích cỡ: 21x30. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương
85	Sổ bàn giao đồ vải hàng ngày	Sổ A4, form ngang, in 2 mặt, 70 tờ/quyển. Màu trắng, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 . Có bìa cứng xanh và bìa gương. Kích cỡ: 21x30. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương, in theo nội dung yêu cầu của bệnh viện
86	Sổ giao nhận đồ vải phòng mổ và tổ tiếp liệu	Sổ A4, form ngang, in 2 mặt, 70 tờ/quyển. Màu trắng, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 . Có bìa cứng xanh và bìa gương. Kích cỡ: 21x30. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương, in theo nội dung yêu cầu của bệnh viện
87	Sổ giao nhận đồ vải tổ tiếp liệu và nhà giặt	Sổ A4, form ngang, in 2 mặt, 70 tờ/quyển. Màu trắng, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 . Có bìa cứng xanh và bìa gương. Kích cỡ: 21x30. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương, in theo nội dung yêu cầu của bệnh viện
88	Sổ giao nhận dụng cụ bẩn toàn viện	Sổ A4, form dọc, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện, 70 tờ/quyển. Màu trắng, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 . Có bìa cứng xanh và bìa gương. Kích cỡ: 21x30. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương
89	Sổ giao nhận dụng cụ EO	Sổ A4, form ngang, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện, 70 tờ/quyển. Màu trắng, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 . Có bìa cứng xanh và bìa gương. Kích cỡ: 21x30. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương, in 2 mặt
90	Sổ giao nhận dụng cụ bẩn tổ xử lý dụng cụ phẫu thuật	Sổ A4, form ngang, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện, 70 tờ/quyển. Màu trắng, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 . Có bìa cứng xanh và bìa gương. Kích cỡ: 21x30. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương
91	Sổ nhận dụng cụ bẩn 2 liên	Sổ A4, form ngang, in 1 mặt theo yêu cầu của bệnh viện, 250 tờ/quyển, 2 liên có răng cưa ở giữa. Màu trắng, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 . Có bìa cứng xanh. Kích cỡ: 21x30. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương
92	Sổ giao nhận dụng cụ khử khuẩn mức độ cao	Sổ A4, form ngang, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện, 70 tờ/quyển. Màu trắng, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 . Có bìa cứng xanh và bìa gương. Kích

		cỡ: 21x30. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương
93	Sổ bàn giao trực tiếp	Sổ A4, form ngang, in 2 mặt, 120 tờ/quyển. Màu trắng, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 . Có bìa cứng xanh và bìa gương. Kích cỡ: 21x30. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương
94	Sổ quản lý rác tái chế	Sổ 50 tờ, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 . Kích cỡ 15x21. Loại giấy bãi bằng hoặc tương đương, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện
95	Sổ quản lý rác sinh hoạt	Sổ 50 tờ, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 . Kích cỡ 21*30. Loại giấy bãi bằng hoặc tương đương, in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện
96	Sổ phổ biến, triển khai & thực hiện Văn bản	Gia công in ấn, đóng tập sổ gồm 100 tờ A3 gấp đôi màu trắng, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 2 mặt theo yêu cầu của bệnh viện. Kích cỡ: 21x30. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương
97	Sổ phiếu chi	Gia công in ấn, đóng tập. Kích cỡ: 16x21. Loại giấy: Buluya 100 tờ hoặc tương đương, in 1 mặt theo yêu cầu của bệnh viện
98	Sổ phiếu thu	In, đóng tập 100 tờ màu trắng định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 . Kích cỡ: 21x15. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương. Đục răng cưa sát cùi
99	Sổ nhận tiền bồi dưỡng	In, đóng tập 100 tờ màu trắng định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 . Kích cỡ: 21x15. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương. Đục răng cưa sát cùi
100	Sổ lương	Thiết kế gồm 1 bìa A3 cứng, trắng gấp đôi, in theo yêu cầu Bệnh viện và 50 tờ gáy rộng 5cm được đính giữa bên trong
101	Sổ lương tăng thêm	Thiết kế gồm 1 bìa A3 cứng, trắng gấp đôi, in theo yêu cầu Bệnh viện và 50 tờ gáy rộng 5cm được đính giữa bên trong
102	Sổ trực	Thiết kế gồm 1 bìa A3 trắng gấp đôi, in theo yêu cầu Bệnh viện và 50 tờ gáy rộng 5cm được đính giữa bên trong
103	Chứng từ ghi sổ	Kích cỡ: 15x21, 200 trang, in 1 mặt. Loại giấy bãi bằng hoặc tương đương, định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90
104	Sổ đề nghị thanh toán	Gia công in ấn, đóng tập 100 tờ. Định lượng ≥ 60 gsm, độ trắng ≥ 90 , in 1 mặt theo yêu cầu của bệnh viện. Kích cỡ: 16x21. Loại giấy: Bãi bằng hoặc tương đương

105	Sổ độc hại hiện vật	Thiết kế gồm 1 bìa A3 trắng gấp đôi, in theo yêu cầu Bệnh viện và 50 tờ giấy rộng 5cm được đính giữa bên trong
-----	---------------------	--

Nhà thầu chào mức giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí theo quy định hiện hành và các chi phí vận chuyển, bàn giao, nghiệm thu tại đơn vị sử dụng.

3.2. Cam kết về thực hiện gói thầu

Nhà thầu phải cung cấp bản cam kết có chữ ký, đóng dấu hợp lệ thể hiện đầy đủ các nội dung cam kết theo mẫu như sau:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 202

BẢN CAM KẾT

Kính gửi: BỆNH VIỆN ĐÀ NẴNG (Sau đây gọi là Chủ đầu tư)

Sau khi nghiên cứu E-HSMT Gói thầu: do Bệnh viện Đà Nẵng mời thầu, chúng tôi _____ [*Ghi tên nhà thầu*] cam kết các nội dung sau đây:

1. Không có trong danh sách tổ chức cá nhân về các trường hợp vi phạm (gian lận trong hồ sơ dự thầu được đăng trên trang <https://muasamcong.mpi.gov.vn>) của Bộ Tài chính.
2. Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu.
3. Nhà thầu không bị chủ đầu tư hoặc cơ quan tổ chức nào kết luận là nhà thầu có hành vi không trung thực trong hồ sơ dự thầu
4. Cam kết các tài liệu trong hồ sơ dự thầu này đều trung thực, hợp pháp. Nếu có dấu hiệu gian lận hoặc không trung thực thì E-HSMT xem như không hợp lệ;
5. Nhà thầu cam kết xuất trình bản gốc hoặc bản sao có công chứng để Chủ đầu tư đối chiếu đối với tất cả các bản sao tài liệu khi có yêu cầu. Cam kết về tính chính xác của tất cả tài liệu do nhà thầu kê khai và cung cấp trong E-HSMT. Trong trường hợp phát hiện tài liệu có sai lệch, nhà thầu chịu mọi trách nhiệm trước Chủ đầu tư theo quy định của pháp luật.
6. Nhà thầu cam kết về chất lượng biểu mẫu in:
 - Thiết kế theo mẫu và đóng gói theo yêu cầu của Chủ đầu tư;
 - Biểu mẫu in phải rõ ràng, đúng màu, đúng mẫu, đúng hình ảnh, chữ in rõ

nét, không bị lem màu, lem chữ. Giấy không nhăn, phồng, thủng, gấp, rách.

- Đảm bảo yêu cầu tối thiểu về định lượng giấy, kích thước, độ dày, độ trắng của giấy được nêu chi tiết tại Mục 3.1 chương V E-HSMT.

- Cam kết sẵn sàng và kịp thời thay thế các sản phẩm có lỗi, hỏng do nhà sản xuất hoặc trong quá trình vận chuyển. Việc thay thế phải được thực hiện trong thời gian 48 giờ sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư.

- Cam kết tiến độ giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ theo yêu cầu tại Mẫu số 01B Chương IV.

- Thay thế, đổi sản phẩm: Có cam kết thay thế/ đổi sản phẩm khi sản phẩm cung cấp bị lỗi hay không đúng chủng loại, mẫu mã như yêu cầu.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực của thông tin nêu trên. Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các nội dung trên trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng. Nếu vi phạm hoặc không thực hiện đầy đủ các cam kết nêu trên, chúng tôi xin chấp thuận các trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

4. Yêu cầu khác

Quy cách E-HSDT:

Nhà thầu sắp xếp E-HSDT vào các Folder và nén thành 1 File đính kèm trên Hệ thống.

- Để có thể đánh giá E-HSDT của các nhà thầu thuận tiện, nhanh chóng, khoa học và hạn chế sai sót trong quá trình đánh giá E-HSDT, đề nghị nhà thầu sắp xếp và đánh dấu các tài liệu trong E-HSDT như sau (Lưu ý: Quy định này không phải là tiêu chí để đánh giá E-HSDT của nhà thầu).

- Đối với nhà thầu Liên danh:

- +Nhà thầu phải đính kèm bản scan thỏa thuận liên danh có quy định công việc cụ thể của từng thành viên, tỷ lệ liên danh và Danh mục hàng hóa do từng thành viên cung cấp, hoặc tự sản xuất.

- +Đính kèm các tài liệu dự thầu của riêng từng thành viên theo phần công việc đảm nhận đã quy định tại Thỏa thuận liên danh.

- Các file dữ liệu của hàng hóa đính kèm E-HSDT phải được phân chia riêng biệt theo folder như sau:

Folder 1. Tính hợp lệ:

- File Bảo đảm dự thầu + tài liệu chứng minh tính hợp lệ của người ký thư bảo lãnh.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Cam kết của nhà thầu

Folder 2. Năng lực – kinh nghiệm:

- File 1. Báo cáo tài chính năm ____ (ví dụ: 2022)
- File 2. Báo cáo tài chính năm ____ (ví dụ: 2023)
- File 3. Báo cáo tài chính năm ____ (ví dụ: 2024)
- File 4. Xác nhận thực hiện nghĩa vụ thuế
- File 5. Bảng kê hợp đồng tương tự
- File 6. Hợp đồng tương tự 1 (bao gồm hợp đồng, biên bản nghiệm thu/ thanh lý/ hóa đơn GTGT...)
- File 7. Hợp đồng tương tự 2
- ... và các tài liệu liên quan khác (nếu có)

Folder 3. Kỹ thuật:

- Giải pháp và phương pháp luận (File scan từ bản ký, đóng dấu)
- Kế hoạch công tác (File scan từ bản ký, đóng dấu)
- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

- 1. Giải pháp và phương pháp luận;*
- 2. Kế hoạch công tác.*

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Mục này quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng.